

10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 6 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 1

TRƯỜNG THCS MẠC ĐĨNH CHI

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1. Điểm giống nhau giữa Truyền thuyết và Cổ tích:

- A. Nhân vật liên quan đến lịch sử
- B. Có yếu tố tưởng tượng, kì ảo
- C. Kết thúc có hậu
- D. Có bốn kiểu nhân vật

Câu 2. Thánh Gióng là hình tượng người anh hùng

- A. Trong công cuộc dựng nước
- B. Anh hùng đánh giặc giữ nước
- C. Trong công cuộc đấu tranh chống thiên tai
- D. Anh hùng văn hóa

Câu 3. Thánh Gióng lớn lên kì diệu trong hoàn cảnh nào?

- A. Dân làng góp gạo nuôi Gióng
- B. Nghe tiếng rao của sứ giả
- C. Đất nước có giặc ngoại xâm
- D. Như bao đứa trẻ khác

Câu 4. Truyện nào bắt nguồn từ thần thoại cổ được lịch sử hóa?

- A. Thánh Gióng
- B. Sơn Tinh Thủy Tinh
- C. Con Rồng, cháu Tiên
- D. Bánh chưng bánh giầy

Câu 5. Cái vươn vai kì diệu của Thánh Gióng chứng tỏ điều gì?

- A. Sức sống mãnh liệt và kì diệu của dân tộc ta
- B. Tình yêu nước của đứa trẻ 3 tuổi
- C. Gióng không phải là người thường.
- D. Gióng ăn nhiều

Câu 6. Thủy Tinh là hình tượng của

- A. Mưa bão, lũ lụt
- B. Khát vọng chế ngự thiên tai
- C. Cửa sức mạnh chế ngự thiên tai
- D. Thần nước

Câu 7. Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật thông minh
- B. Nhân vật bất hạnh
- C. Nhân vật dũng sĩ có tài năng kì lạ
- D. Nhân vật mồ côi

Câu 8. Ý nghĩa hình tượng của niêu cơm thần

- A. Tượng trưng cho tình yêu
- B. Tượng trưng cho công lí
- C. Tượng trưng cho tâm hồn nghệ sĩ
- D. Tượng trưng cho lòng nhân ái

Câu 9. Để thể hiện trí thông minh của em bé, tác giả dân gian đã thể hiện hình thức nào trong các hình thức sau đây?

- A. Tạo tình huống mâu thuẫn
- B. Đưa ra những câu đố, thách đố
- C. Tạo tình huống hài hước
- D. Tạo tình huống kịch tính

Câu 10. Qua cách giải đố của Em bé trong truyện “ Em bé thông minh” tác giả dân gian muốn đề cao điều gì nhất?

- A. Sự sáng suốt của nhà vua
- B. Sự khéo léo, lém lỉnh của em bé
- C. Sự sắc sảo của dân gian
- D. Trí khôn và kinh nghiệm dân gian

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm): Nêu ý nghĩa của truyện cổ tích Thạch Sanh.

Câu 2: (2.0 điểm): Hãy liệt kê những thử thách, những câu đố cùng với cách giải đố của em bé thông minh trong truyện “Em bé thông minh”.

Câu 3: (1.0 điểm): Trong truyện “Thạch Sanh”. Phần kết thúc Lý Thông bị chết, còn Thạch Sanh được lấy công chúa và lên ngôi vua. Qua cách kết thúc đó nhân dân ta muốn nói lên điều gì?

Câu 4: (2.0 điểm): Viết một đoạn văn tự sự, giới thiệu nhân vật Thánh Gióng.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

1. B
2. B
3. C
4. B
5. A
6. A
7. C
8. D
9. B
10. D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu đúng ý nghĩa cổ tích Thạch Sanh. Thể hiện ước mơ niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.

Câu 2:

- Lần thứ nhất: Thử thách của viên quan: Trâu cày được ngày mấy đường – Hỏi lại ngựa quan đi được ngày mấy bước.
- Lần thứ hai: thử thách của vua: Giao co làng nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con - Tạo tình huống để vua tự nói ra điều vô lí trong câu đố của mình.
- Lần thứ ba: Vua giao cho hai cha con một con chim sẻ đòi làm ba mâm cỗ - Nhờ làm giúp con dao từ chiếc kim khâu.
- Thử thách thứ tư: Sứ thần nước láng giềng đổ xôu chỉ qua ruột ốc – Dùng kinh nghiệm dân gian.

Câu 3: Qua phần kết thúc đó thể hiện quan niệm, ước mơ về công lý, chính nghĩa, ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ.

Câu 4: Học sinh biết viết đoạn tự sự kể người, giới thiệu được nhân vật Thánh Gióng:

- Yêu cầu về hình thức là đoạn văn kể.
- Về nội dung bám sát chủ đề:
 - + Gióng vị anh hùng đánh giặc.
 - + Sống vào thời Hùng Vương thứ 6, tại làng Gióng, Con của hai vợ chồng ông lão già.
 - + Ra đời kì lạ, lên ba không biết nói biết cười.
 - + Câu nói đầu tiên là đòi đi đánh giặc.
 - + Lớn lên nhờ sự nuôi dưỡng của nhân dân.
 - + Đánh tan giặc ân bằng ngựa roi áo giáp sắt.
 - + Giặc tan bay về trời.

2. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 2

TRƯỜNG THCS TAM HƯNG

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm): Đọc kỹ đoạn văn sau, chọn câu trả lời bằng cách khoanh tròn chữ cái đầu câu:

“...Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng đứng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”...”

(Ngữ văn 6, Tập một)

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?
 - A. Miêu tả
 - B. Tự sự
 - C. Thuyết minh
 - D. Biểu cảm
2. Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn?
 - A. Xâm phạm;
 - B. Nước ta;
 - C. Đứa bé;
 - D. Đi khắp.
3. Đoạn trích thuộc truyện dân gian:
 - A. Truyền thuyết
 - B. Cổ tích
4. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng về câu nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”?
 - A. Lời nói vụng về của một đứa trẻ;
 - B. Lời nói bình thường của một đứa trẻ;
 - C. Lời nói cộc lốc, thiếu lễ phép;
 - D. Lời nói đòi đánh giặc chứa đựng yếu tố thần kì.

Câu 2: (1.0 điểm): Hãy cho biết từ “xuân” trong câu thơ sau, từ nào được dùng theo nghĩa gốc? Từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Giải thích nghĩa của từ “xuân” trong các câu đó.

Mùa xuân (1) là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân (2)

(Hồ Chí Minh)

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Kể về một người bạn thân của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1:

1. B
2. A
3. A
4. D

Câu 2:

- Từ xuân trong câu 1 được dùng với nghĩa gốc -> chỉ mùa xuân.
- Từ xuân trong câu 2 được dùng với nghĩa chuyển -> ý nói muốn cho đất nước càng ngày càng phát triển.

II. TỰ LUẬN

- Mở bài: Giới thiệu chung:

+ Em có rất nhiều bạn.

+ Thân nhất là bạn Thắng nhà ở cùng phố và học chung một lớp.

- Thân bài:

+ Tả bạn Thắng:

- Ngoại hình: Dáng người cân đối, chân tay săn chắc. Mái tóc cắt ngắn hợp với khuôn mặt đầy đặn, rậm nắng. Đôi mắt sáng toát lên vẻ thông minh, hóm hỉnh.
- Tính nết, tài năng: Dễ mến, hay giúp đỡ bạn. Học ra học, chơi ra chơi. Giỏi Toán nhất lớp. Là chân sút số một của đội bóng... Là người tổ chức những trò chơi vui vẻ...
- Kỷ niệm sâu sắc trong tình bạn với Thắng: Thắng giúp em tập bơi, khắc phục tật sợ nước.

- Kết bài: Cảm nghĩ của em:

+ Em và Thắng đều có những ước mơ đẹp đẽ.

+ Tình bạn thân thiết sẽ giúp chúng em biến những ước mơ đó thành hiện thực.

3. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 3

TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (2.0 điểm): Nêu ý nghĩa của truyện cổ tích “Em bé thông minh”.

Câu 2: (3.0 điểm): Trong truyền thuyết “Sơn Tinh Thủy Tinh”, Sơn Tinh thắng Thủy Tinh mấy lần? Hãy liệt kê lại những chiến thắng đó.

Câu 3: (3.0 điểm): Chi tiết tiếng đàn thần của Thạch Sanh vừa cất lên thì quân sĩ 18 nước bủn rủn chân tay, thể hiện tư tưởng và khát vọng gì của nhân dân ta?

Câu 4: (2.0 điểm): Viết đoạn văn tự sự kể lại sự việc “Thạch Sanh xuống hang sâu diệt đại bàng cứu công chúa”.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1: Nêu đúng ý nghĩa của truyện cổ tích “Em bé thông minh”: Truyện đề cao trí khôn dân gian, kinh nghiệm đời sống dân gian, tạo ra tiếng cười hài hước.

Câu 2: Trong truyền thuyết “Sơn Tinh Thủy Tinh” Sơn Tinh thắng Thủy Tinh nhiều lần:

- Lần thứ nhất: Dem lễ vật đến trước rước My Nương về núi.

- Lần thứ 2: Thủy Tinh nổi giận dâng nước đánh, hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời cuối cùng Thủy Tinh thua rút quân. Hằng năm Thủy Tinh đều dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua.

Câu 3: Chi tiết tiếng đàn thần... thể hiện khát vọng hòa bình, và tư tưởng nhân đạo của dân tộc Việt Nam.

Câu 4: Học sinh biết viết đoạn tự sự kể việc:

- Hình thức đoạn kể việc.

- Nội dung đảm bảo kể theo ngôi thứ ba lời kể trôi chảy, mạch lạc:

+ Thạch Sanh được quân lính dòng dây thả xuống hang

+ Đại bàng đang bị thương nằm dưỡng bệnh thấy Thạch Sanh thì lao vào.

+ Thạch Sanh dùng cung tên bắn mù mắt và dùng búa bổ đôi đầu đại bàng

+ Thạch Sanh đưa công chúa lên và thấy cửa hang bị đóng lại.

4. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 4

TRƯỜNG THCS YÊN MÔ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (1.0 điểm): Trình bày khả năng kết hợp của danh từ. Hãy nêu 1 ví dụ.

Câu 2: (1.0 điểm): Chỉ ra từ dùng sai trong câu sau và chữa lại cho đúng. Tiếng Việt có khả năng diễn tả linh động mọi trạng thái của con người.

Câu 3: (2.0 điểm):

a. Nêu điểm khác nhau giữa hai thể loại truyện dân gian: truyền thuyết và cổ tích.

b. Nêu ý nghĩa truyện "Em bé thông minh".

Câu 4: (1.0 điểm): Cho biết các chi tiết có liên quan đến sự thật lịch sử trong truyện "Thánh Gióng".

Câu 5: (5.0 điểm): Kể về một lần em mắc lỗi.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1:

- Danh từ có thể kết hợp với từ chỉ số lượng ở phía trước các từ: này, ấy, đó... ở phía sau và một số từ ngữ khác để lập thành cụm danh từ.

Câu 2:

- Từ sai: linh động.
- Chữa lại: sinh động.

Câu 3:

a. Truyền thuyết: Kể về sự kiện và nhân vật lịch sử. Thể hiện cách đánh giá của nhân dân đối với sự kiện và nhân vật lịch sử. Cổ tích: Kể về một số kiểu nhân vật quen thuộc. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về lẽ công bằng xã hội, cái thiện thắng cái ác.

b. Ý nghĩa:

- Đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian.
- Tạo tiếng cười vui vẻ hồn nhiên trong đời sống.

Câu 4:

- Các chi tiết: Hùng Vương thứ sáu, làng Gióng, giặc Ân, làng Cháy, núi Sóc, núi Trâu, đền thờ Phù Đổng....

Câu 5:

- **Yêu cầu chung:**

- + Học sinh biết làm bài tập làm văn đúng yêu cầu về nội dung và thể loại.
- + Nội dung: Kể về một việc làm lỗi em đã làm.
- + Thể loại: Kể chuyện.

- **Yêu cầu cụ thể:** Bài có đủ bố cục ba phần:

- + Mở bài: Giới thiệu câu chuyện kể (việc làm lỗi).
- + Thân bài: Diễn biến câu chuyện.
- + Câu chuyện xảy ra ở thời gian nào? Ở đâu? Đó là việc gì?
- + Có những nhân vật nào liên quan?
- + Câu chuyện để lại ấn tượng sâu sắc nào?
- Kết bài: Tình cảm và suy nghĩ của em đối với câu chuyện.

5. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 5

TRƯỜNG THCS THUẬN HƯNG

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Đọc kỹ đoạn văn sau, trả lời các câu hỏi sau:

“Người ta kể lại rằng, ngày xưa có một em bé rất thông minh tên là Mã Lương. Em thích học vẽ từ nhỏ. Cha mẹ em đều mất sớm. Em chặt củi, cắt cỏ, kiếm ăn qua ngày, nhưng vẫn nghèo đến nỗi không có tiền mua bút.[...]. Em dốc lòng học vẽ, hằng ngày chăm chỉ luyện tập. Khi kiếm củi trên núi, em lấy que củi vạch xuống đất, vẽ những con chim đang bay trên đỉnh đầu. Lúc cắt cỏ ven sông, em nhúng tay xuống nước rồi vẽ tôm cá trên đá. Khi về nhà, em vẽ các đồ đạc trong nhà lên tường, bốn bức tường dày đặc các hình vẽ”.

1. Đoạn văn trên thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyền thuyết
- B. Cổ tích
- C. Truyện cười
- D. Truyện cổ dân gian

2. Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ ba
- B. Ngôi thứ nhất
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

3. Ước mơ nổi bật của nhân dân lao động trong câu chuyện là gì?

- A. Thay đổi hiện thực.
- B. Sống yên lành.
- C. Thoát khỏi áp bức bóc lột.
- D. Về khả năng kì diệu của con người.

4. Lập danh sách các danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật trong đoạn văn trên.

5. Sắp xếp cho đúng thứ tự những đòi hỏi của mẹ vợ ông lão qua truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”. Em có nhận xét gì về mức độ đòi hỏi đó?

- A. Đòi làm Nữ Hoàng
- B. Đòi nhà rộng
- C. Đòi làm Nhất Phẩm Phu Nhân
- D. Đòi máng lợn mới
- Đ. Làm Long Vương

II. TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm): Đóng vai nhân vật em bé thông minh kể lại cuộc thử tài lần thứ nhất và thứ hai? (viết một đoạn khoảng 7 đến 10 dòng).

Câu 2: (4.5 điểm): Em hãy kể lại bữa cơm thân mật của gia đình.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

1. D
2. A
3. D
4. Các danh từ chỉ đơn vị que, con, đỉnh, ven, bức. Các danh từ chỉ sự vật củi, cỏ, bút, làng, ngày, đất, núi, chim, đầu, nước, tôm, cá, đá, nhà, đồ đạc, tường.
5. Thứ tự sẽ là:
 - D: Đòi máng lợn mới.
 - B: Đòi nhà rộng.
 - C: Đòi làm Nhất Phẩm Phu Nhân.
 - A: Đòi làm Nữ Hoàng.
 - Đ: Làm Long Vương.
 - Đòi hỏi mỗi lúc một tăng về vật chất, danh vọng, quyền lực.
 - Tham lam vô độ.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Đóng vai nhân vật em bé thông minh kể lại cuộc thử tài lần thứ nhất và thứ hai:

- Kể được lần thứ nhất:

“Một hôm, tôi và cha tôi đang làm ruộng bỗng có một viên quan hỏi:

- Này, lão kia! Trâu của lão cày một ngày được mấy đường?

Tôi liền nhanh miệng hỏi lại:

- Thế ngựa của ông đi một ngày được mấy bước?

Viên quan đành lắc đầu chịu thua”.

- Kể được lần thứ hai:

“Thế rồi một ngày nọ, làng tôi nhận được lệnh vua ban cho ba con trâu đực và ba thúng gạo nếp hẹ năm sau để thành chín con. Tôi liền ra lệnh cho thị hai con và đồ xôi ăn mừng sau đó cùng cha vào cung để vua tự nói ra sự vô lý của mình. Vua nghe nói đành chịu trí thông minh của tôi”.

Câu 2:

- Mở bài: Giới thiệu được sự việc mà em nhớ nhất. Bà nội lên chơi, mẹ làm cơm đãi bà.

- Thân bài:

+ Sự chuẩn bị của mẹ.

+ Em đã giúp được mẹ những gì?

+ Trong bữa ăn:

- Không khí gia đình như thế nào?

- Các món ăn ra sao?
- Tình cảm thắm thiết như thế nào?

+ Suy nghĩ của em về bữa ăn ấy.

- Kết bài: Niềm vui của tất cả mọi người. Tâm trạng của em.

6. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 6

TRƯỜNG THCS NGHĨA TRUNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (1.0 điểm): Văn bản “Thánh Gióng” thuộc thể loại nào? Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: (1.0 điểm): Kể tên 3 văn bản cùng thể loại trên mà em biết?

Câu 3: (4.0 điểm): Hãy nêu những thử thách đối với em bé trong văn bản “Em bé thông minh” mà em được học. Trí thông minh của em bé được bộc lộ qua những thử thách đó như thế nào?

Câu 4: (4.0 điểm): Viết đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1: Thể loại truyền thuyết, phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

Câu 2: Sự tích Hồ Gươm, Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích bánh chưng bánh giầy.

Câu 3: Những thử thách đối với em bé trong văn bản “Em bé thông minh” mà em được học là:

- Câu hỏi của viên quan: Trâu cày một ngày được mấy đường?

- Câu hỏi của nhà vua: Nuôi làm sao để trâu đực đẻ được con?

- Làm ba cỗ thức ăn bằng một con chim sẻ?

- Câu hỏi của sứ thần: Làm cách nào để râu được sợi chỉ qua con ốc vặn rất dài?

- Trí thông minh của em bé được bộc lộ qua những thử thách đó qua cách giải câu đố. Em đã khéo léo tạo nên những tình huống để chỉ ra sự phi lí trong những câu đố của viên quan, của nhà vua và bằng kinh nghiệm thực tế làm cho sứ giặc phải khâm phục.

Câu 4:

- **Yêu cầu về kĩ năng:**

+ Đoạn văn dài từ 5 đến 7 câu, có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.

+ Viết đúng chính tả, chữ viết cẩn thận.

- **Yêu cầu về kiến thức:**

+ Cảm nhận về nhân vật Thánh Gióng trong truyện truyền thuyết “Thánh Gióng”:

- + Xuất thân bình dị nhưng cũng rất thần kỳ.
- + Lớn lên một cách kỳ diệu trong hoàn cảnh đất nước có giặc Ân xâm lược, cùng nhân dân đánh giặc giữ nước.
- + Lập chiến công phi thường: đánh tan giặc Ân.
- + Gióng bay về trời, hình ảnh Gióng còn mãi trong lòng dân tộc.
- + Cảm nghĩ của bản thân: Yêu mến, khâm phục và tự hào về chàng.

7. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 7

TRƯỜNG THCS HÀ KỲ

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (1.0 điểm): Hãy nêu khái niệm truyện cổ tích?

Câu 2: (3.0 điểm): Viết đoạn văn tóm tắt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh (ít nhất 10 dòng).

Câu 3. (3.0 điểm): Em bé thông minh đã trải qua những thử thách nào? Tích chất của câu đó ra sao? Cách giải của em là gì? Kết quả, ý nghĩa?

Câu 4: (3.0 điểm): Em hãy nêu ý nghĩa của truyện Thạch Sanh?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1:

- Truyện cổ tích là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc như:

+ Nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người con riêng, người em út, người có hình dạng xấu xí...).

+ Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ.

+ Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch.

+ Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động như người...)

- Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

Câu 2: Học sinh viết logic, mạch lạc, đảm bảo các sự việc theo thứ tự:

- Vua Hùng kén rể.

- Sơn Tinh, Thủy Tinh.

Câu 3:

- Câu hỏi của viên quan: Trâu cày một ngày được mấy đường?

- Câu hỏi của nhà vua: Nuôi làm sao để trâu đẻ để được con?

- Làm ba cỗ thức ăn bằng một con chim sẻ?

- Câu hỏi của sứ thần: Làm cách nào để râu được sợi chỉ qua con ốc vặn rất dài?
- Trí thông minh của em bé được bộc lộ qua những thử thách đó qua cách giải câu đố. Em đã khéo léo tạo nên những tình huống để chỉ ra sự phi lí trong những câu đố của viên quan, của nhà vua và bằng kinh nghiệm thực tế làm cho sứ giặc phải khâm phục.

Câu 4:

- Truyện thể hiện niềm tin và ước mơ của nhân dân ở hiền gặp lành, ác giả ác báo.
- Những chi tiết kì ảo giúp câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn hơn.
- Nhân vật chính trong truyện ở hai tuyến đối lập, Thạch Sanh thì dũng cảm, hiền lành, tài năng và tốt bụng. Lí Thông thì ác độc, gian dối và nhẫn tâm.
- Để gửi gắm ước mơ no ấm, truyện có chi tiết niêu cơm ăn mãi không hết ở cuối truyện. Để gửi gắm ước mơ ở hiền gặp lành, ác giả ác báo truyện đã có chi tiết Lí Thông bị trừng trị.

8. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 8**TRƯỜNG THCS MẠC ĐÌNH CHI****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 6****Thời gian làm bài: 90 phút**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

"Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người ở vùng núi Tân Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh. Một người là chúa vùng non cao, một người là chúa vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng. Vua Hùng băn khoăn không biết nhận lời ai, từ chối ai, bèn cho mời các Lạc hầu vào bàn bạc. Xong vua phán:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta".

Câu 1. (2.0 điểm): Đoạn văn trên trích ở tác phẩm nào? Thuộc thể loại gì? Nêu khái niệm về thể loại đó.

Câu 2. (1.0 điểm): Tìm sự thật có liên quan đến lịch sử trong đoạn trích trên.

Câu 3. (1.0 điểm): Giải thích nghĩa của từ "băn khoăn"? Cho biết em giải thích nghĩa của từ bằng cách nào?

Câu 4. (1.0 điểm): Chỉ ra câu chủ đề trong đoạn văn trên.

Câu 5. (5.0 điểm): Bằng một bài văn ngắn khoảng ½ trang giấy, hãy kể sáng tạo sự việc trong đoạn trích trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN 6****Câu 1:**

- Tác phẩm "Sơn Tinh, Thủy Tinh".
- Thể loại: Truyền thuyết.
- Khái niệm: Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các nhân vật, sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo. Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân ta đối với nhân vật, sự kiện lịch sử được kể.

Câu 2: Sự thật lịch sử: Vua Hùng, núi Tản Viên, đền thờ Sơn Tinh

Câu 3:

- Băn khoăn: không yên lòng vì đang có điều phải suy nghĩ, cân nhắc.
- Giải thích bằng cách trình bày khái niệm.

Câu 4: Câu chủ đề: "Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn".

Câu 5: Có nhiều cách làm bài xong học sinh cần đảm bảo hình thức bài văn 3 phần và nội dung bài văn là đoạn truyện trên. Kể sáng tạo hợp lí.

- Mở bài: Giới thiệu nhân vật và sự việc.
- Thân bài: Nhập vai nhân vật (vua Hùng/ Sơn Tinh/ Thủy Tinh/ Lạc hầu) kể lại đoạn truyện trên. Chú ý cách xưng hô "ta/ tôi".
- Kết bài: Khi nghe phán xong lòng ta mừng thầm vì lễ vật đều có ở trên núi, rất thuận lợi. Ta vội vàng ra về để chuẩn bị lễ vật cưới Mị Nương.

9. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 9

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1. (2.5 điểm):

- Danh từ giữ chức vụ gì trong câu? Đặt câu có sử dụng danh từ, phân tích cấu tạo ngữ pháp và cho biết chức vụ của danh từ trong câu em vừa đặt.
- Chỉ ra lỗi sai, nguyên nhân mắc lỗi trong những câu văn sau và sửa lại cho đúng:
 - Tính anh ấy rất ngang tàn.
 - Chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn những cái tinh tú của văn hoá dân tộc.

Câu 2. (2.5 điểm):

- Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh được gắn với thời đại nào trong lịch sử Việt Nam?
- Em hãy nêu ngắn gọn ý nghĩa tượng trưng của nhân vật Sơn Tinh và Thủy Tinh trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

Câu 3. (5.0 điểm): Hãy kể lại truyện Thánh Gióng bằng lời văn của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 9
MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1:

a. Chức vụ điển hình trong câu của danh từ là chủ ngữ. Khi làm vị ngữ danh từ cần có từ là đứng trước.

b. Phân tích:

- Tính anh ấy rất ngang tàn.

+ Lỗi sai: ngang tàn.

+ Nguyên nhân mắc lỗi: lẫn lộn các từ gần âm.

+ Sửa lại: Tính anh ấy rất ngang tàng.

- Chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn những cái tinh tú của văn hoá dân tộc.

+ Lỗi sai: tinh tú

+ Nguyên nhân mắc lỗi: dùng từ không đúng nghĩa.

+ Sửa lại: Chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn những cái tinh túy của văn hoá dân tộc.

Câu 2:

a. Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh được gắn với thời đại các vua Hùng, thời đại mở nước, dựng nước đầu tiên của người Việt cổ.

b. Ý nghĩa tượng trưng của các nhân vật:

- Nhân vật Thủy Tinh: tượng trưng cho hiện tượng mưa to, bão lụt ghê gớm hằng năm,...

- Nhân vật Sơn Tinh: tượng trưng cho lực lượng cư dân Việt cổ đắp đê chống lũ lụt, là ước mơ chiến thắng thiên tai của người xưa được hình tượng hoá. Tài năng và khí phách của Sơn Tinh là biểu tượng sinh động cho chiến công của người Việt cổ trong cuộc đấu tranh chống bão lụt. Đồng thời đây cũng là kì tích dựng nước của thời đại các vua Hùng.

Câu 3:

- **Yêu cầu chung:**

+ Học sinh có kỹ năng tạo lập văn bản tự sự gắn với truyền thuyết "Thánh Gióng".

+ Có sự sáng tạo ở phần mở bài và thân bài, tuy nhiên cốt truyện không thay đổi.

+ Bài viết có cảm xúc; bố cục rõ ràng, các sự việc và nhân vật khi kể cần có sự sinh động, sáng tạo; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

- **Yêu cầu cụ thể:**

+ Xác định ngôi kể: Ngôi thứ ba.

+ Lựa chọn trình tự kể: Học sinh có thể lựa chọn trình tự kể khác nhau, xong cần phải hợp lí, lôgic và đảm bảo các sự việc chính trong truyện như sau:

- Giới thiệu nhân vật Thánh Gióng đánh giặc Ân vào thời Hùng Vương thứ sáu.
- Thánh Gióng ra đời kì lạ, ... ba tuổi không biết nói cười, ...
- Giặc Ân xâm phạm bờ cõi, khi nghe thấy tiếng sứ giả thì cất tiếng nói đòi đi đánh giặc, ...
- Gióng đòi ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt, ...
- Gióng lớn nhanh như thổi, bà con, làng xóm góp gạo nuôi Gióng, ...

- Gióng vươn vai thành tráng sĩ, cưỡi ngựa ra trận,...
- Đánh tan giặc Ân, Thánh Gióng cỡi giáp sắt để lại rồi cưỡi ngựa bay về trời,...
- Dấu tích chiến công còn in trên quê hương,...
- Vua nhớ công ơn, phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ngay tại quê nhà.

10. Đề thi giữa HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 10

TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm): Chọn đáp án đúng nhất trong các câu trả lời sau:

Câu 1. Dòng nào nói đúng nhất chủ đề của truyện Thánh Gióng.

- A. Nguồn gốc và chiến công của người anh hùng.
- B. Sức mạnh của tinh thần đoàn kết.
- C. Đánh giặc cứu nước
- D. Vai trò của nhân dân

Câu 2. Các truyện cổ tích thường được trình bày theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Miêu tả và tự sự
- D. Tự sự và biểu cảm

Câu 3. Kết thúc truyện, Thánh Gióng bay về trời... Chi tiết này nói lên điều gì?

- A. Thể hiện Gióng không muốn ở lại trần gian.
- B. Thể hiện Gióng đã hoàn thành nhiệm vụ Ngọc Hoàng giao, và Gióng không ham lợi danh quyền thế.
- C. Vì Gióng ăn quá khỏe, trần gian không thể đủ sức nuôi Gióng.
- D. Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 4. Nghe thấy tiếng sứ giả rao tìm người tài giúp nước, Thánh Gióng cất tiếng gọi: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây...”. Câu nói của đứa trẻ lên ba thần kì này có ý nghĩa gì?

- A. Là Câu nói yêu nước, xin được giết giặc cứu nước .
- B. Câu nói xin ân huệ của nhà vua.
- C. Là câu nói nhờ mẹ giúp đỡ.
- D. Cả ba ý kiến trên đều đúng.

Câu 5. Ý nghĩa tượng trưng của nhân vật Sơn Tinh là lực lượng cư dân Việt cổ đắp đê chống lũ lụt, là ước mơ chiến thắng thiên tai của người xưa được hình tượng hóa.

- A. Đúng.

B. Sai.

Câu 6. Dòng nào sau đây không nói đúng vai trò của hành động bốc núi, chuyển đồi của Sơn Tinh để chặn nước dâng cuộn cuộn của Thủy Tinh?

- A. Tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ tài năng.
- B. Gây hứng thú cho người đọc, người nghe.
- C. Gây cười
- D. Là ước mơ chiến thắng thiên tai của người xưa được hình tượng hóa.

Câu 7. Các từ sau đây từ nào không phải là từ Hán Việt?

- A. Cầu hôn
- B. Sính lễ.
- C. Tráng sĩ
- D. Cưới gả.

Câu 8. Câu trả lời nào đúng nhất cho câu hỏi: tự sự là gì?

- A. Là trình bày diễn biến sự việc.
- B. Là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc và kết cục của chúng.
- C. Là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa.
- D. Là yếu tố hoang đường ,không có thực, giúp cho câu chuyện thêm hấp dẫn.

II. TỰ LUẬN (8.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm): Xếp các từ sau thành 3 nhóm (từ đơn, từ ghép, từ láy): Núi đồi, rục rờ, đẹp đẽ, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, bánh kẹo, học hành.

Câu 2. (6.0 điểm): Hãy tả lại một người mà em yêu quý nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI GIỮA HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

- 1. A
- 2. B
- 3. B
- 4. A
- 5. A
- 6. C
- 7. D
- 8. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- Từ đơn: vườn, ngọt, ăn.

- Từ ghép: núi đồi, thành phố, bánh kẹo, học hành.

- Từ láy: rục rờ, đẹp đẽ, dịu dàng.

Câu 2: Bài viết phải đạt được yêu cầu:

- Hình thức:

+ Bố cục 3 phần rõ ràng, sạch sẽ.

+ Viết đúng kiểu bài văn miêu tả.

+ Hành văn mạch lạc, trôi chảy, có sử dụng hình ảnh so sánh, liên tưởng.

+ Không được viết tắt, viết hoa tùy tiện.

- Nội dung:

+ Mở bài: Giới thiệu tên mà em yêu quý, đặc điểm nổi bật nhất ở người mà em yêu quý.

+ Thân bài:

- Tả ngoại hình.
- Tả tính tình: Với mình với mọi người xung quanh; Với em (khi vui, khi buồn).

+ Kết bài:

- Tình cảm của em với người mà em yêu quý.
- Mong ước về sau.